

# **KHẢO SÁT SANG CHẨN TÂM LÝ CỦA NHÂN VIÊN Y TẾ QUA ĐỢT DỊCH COVID-19 TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA KIÊN GIANG NĂM 2022**

ThS. Châu Hà Hiếu  
TK. Kiểm Soát Nhiễm Khuẩn  
Bệnh viện Đa Khoa Kiên Giang

## **NỘI DUNG**

1. ĐẶT VẤN ĐỀ
2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU
3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU
4. BÀN LUẬN – KẾT LUẬN
5. KIẾN NGHỊ



## 1.ĐẶT VẤN ĐỀ

- **Sang chấn tâm lý** là hệ quả của việc trải qua các sự kiện, tình huống gây căng thẳng, ám ảnh hoặc đe dọa đến cuộc sống.
- **Đại dịch COVID-19** đã đặt các NVYT trên toàn thế giới vào một tình huống chưa từng có. Nguy cơ xảy ra **các trạng thái tâm lý bất lợi** ở nhân viên y tế là đặc biệt cao.



## 1.ĐẶT VẤN ĐỀ (tt)

- **CDC Hoa Kỳ** báo cáo **53% NVYT** có các triệu chứng **trầm cảm, lo âu, rối loạn căng thẳng** sau sang chấn hoặc suy nghĩ tự tử, kể từ khi bắt đầu đại dịch COVID-19. **Stephen X Zhang (2020)** trên 304 NVYT, có các rối loạn lo âu là 28,0%, trầm cảm là 30,6% và stress là 20,1%.
- Việt Nam, tháng 10-2021, Bệnh viện Hùng Vương (TP.HCM) đã thực hiện khảo sát trên 466 NVYT: 23,6% biểu hiện trầm cảm, 42,9% lo âu và 17,6% stress. 57,5%



## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ (tt)

### MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU:

1. *Xác định tỷ lệ và mức độ sang chấn tâm lý của nhân viên y tế có thể mắc khi trải qua đợt dịch Covid-19.*
2. *Xác định các yếu tố liên quan đến sang chấn tâm lý của nhân viên y tế có thể mắc khi trải qua đợt dịch Covid-19*



## 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

- **Tiêu chuẩn lựa chọn nghiên cứu:** NVYT đang làm việc tại bệnh viện, bao gồm: BS/ ĐD/ KTV/ DS có hoặc không có tham gia trực tiếp điều trị người bệnh Covid-19.
- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Các đối tượng từ chối tham gia nghiên cứu, vắng mặt trong thời gian thu thập số liệu nghiên cứu.

**2.2. Địa điểm nghiên cứu:** Các khoa LS và CLS tại BVĐK Kiên Giang

**2.3. Thời gian nghiên cứu:** từ tháng 7/2022 đến tháng 8/2022.



## 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU (tt)

### 2.4. Cỡ mẫu nghiên cứu

- Công thức tính cỡ mẫu:  $n = Z^2_{(1-\alpha/2)} \times p \frac{(1-p)}{d^2}$

• Theo nghiên cứu của Bệnh viện Hùng vương HCM, NVYT có biểu hiện sang chấn tâm lý chiếm **84,1%**. Thay vào công thức, tính được  $n = 204$  đối tượng. Lấy thêm 10% dự phòng được 20 đối tượng → Tổng đối tượng làm tròn **220**.

*Xây dựng bộ câu hỏi khảo sát (Phiếu khảo sát dựa vào bảng đánh giá stress hay còn gọi là thang điểm DASS 21)*



## 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

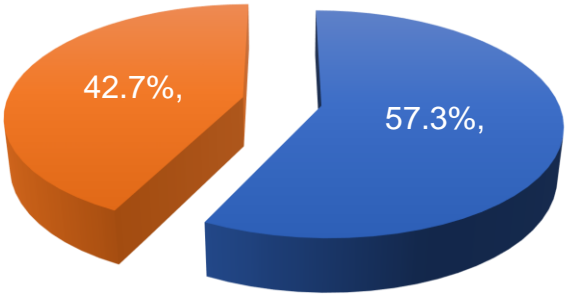
### 3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

	Đặc điểm	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Chức danh nghề nghiệp	Bác sỹ	41	18,6
	Điều dưỡng / kỹ thuật viên	152	69,1
	Dược sĩ	27	12,3
Đơn vị làm việc	Khối cận lâm sàng	80	36,4
	Khối lâm sàng	140	63,6
Giới	Nam	78	35,4
	Nữ	142	64,6
Tham gia điều trị NB COVID-19	Có	152	69,1
	Không	68	30,9
Đã mắc COVID-19	Có	183	83,2
	Không	37	16,8



### 3.KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 3.2. Tỷ lệ nhân viên y tế có sang chấn tâm lý (n=220)



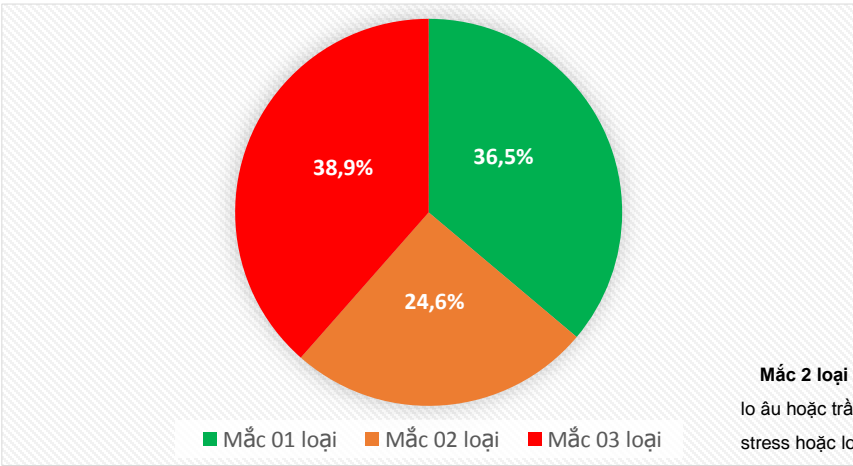
■ Có sang chấn tâm lý ■ Không sang chấn tâm lý

Kết quả trên cho thấy tỷ lệ mắc sang chấn tâm lý của nhân viên y tế là 126 đối tượng chiếm 57,3%.



### 3.KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 3.3 Tỷ lệ nhân viên y tế mắc phải các loại sang chấn tâm lý



**Mắc 2 loại** ( trầm cảm và lo âu hoặc trầm cảm và stress hoặc lo âu và stress)



### 3.KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

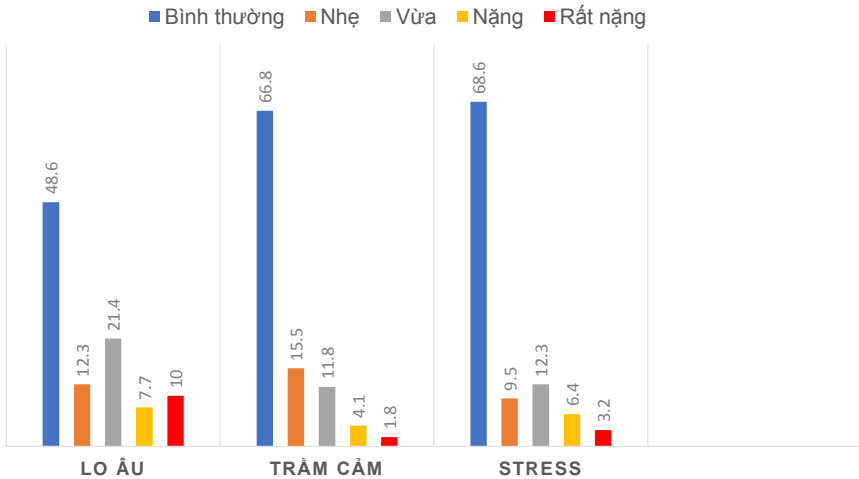
#### 3.4. Tỷ lệ các loại sang chấn tâm lý mắc phải ở nhân viên y tế

Loại sang chấn tâm lý		Số lượng (n = 126)	Tỷ lệ (%)
Lo âu	Có	65	51,4
	Không	61	48,6
Trầm cảm	Có	42	33,2
	Không	84	66,8
Stress	Có	39	31,4
	Không	87	68,6

Lo âu: 51,4% - Trầm cảm: 33,2 – Stress: 31,4%

### 3.KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 3.5. Mức độ của sang chấn tâm lý nhân viên y tế mắc phải



### 3.KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 3.6. Một số yếu tố liên quan đến tình trạng **lo âu** của NVYT

Yếu tố liên quan	Lo âu				OR (95%CI)	p
	Có		Không			
	n	%	n	%		
Chức danh nghề nghiệp						
ĐD/KTV ( n=87)	41	47,4	46	52,6	1	
BS ( n=23)	12	51,2	11	48,8	1,17 (0,58 – 2,33)	>0,05
DS ( n= 16)	12	74,1	4	25,9	3,17 (1,24 – 8,11)	<0,05
Giới						
Nam ( n=45)	18	41,0	27	59,0	1	<0,05
Nữ (n=81)	46	57,0	35	43,0	1,91 (1,08 – 3,37)	
Đã mắc COVID-19						
Không ( n=21)	7	35,1	14	64,9	1	<0,05
Có ( n=105)	57	54,6	48	45,4	2,22 (1,06 – 4,68)	



### 3.KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 3.7. Một số yếu tố liên quan đến tình trạng **trầm cảm** của NVYT

Yếu tố liên quan	Trầm cảm				OR (95%CI)	p
	Có		Không			
	n	%	n	%		
Chức danh nghề nghiệp						
ĐD/KTV ( n=87)	25	28,3	62	71,7	1	
BS ( n=23)	10	41,5	13	58,5	1,79 (0,87 – 3,39)	>0,05
DS ( n= 16)	7	48,2	9	51,8	2,35 (1,01 – 5,48)	<0,05



## 4. BÀN LUẬN – KẾT LUẬN

- **Lo âu 51.4 %** cao hơn so với nghiên cứu của Stephen X Zhang (2020) là 28,0%, Bệnh viện Hùng Vương (TP.HCM) là 42,9%.
- **Trầm cảm 33,2%** cao hơn Stephen X Zhang 30,6% và Bệnh viện Hùng Vương 23,6%
- **Stress 31,4%** cao của Stephen X Zhang 20,1% và Bệnh viện Hùng Vương (TP.HCM) 17,6% stress



## 4. BÀN LUẬN – KẾT LUẬN (tt)

### 4.1. Tỷ lệ nhân viên y tế mắc sang chấn tâm lý **57,3 %**

### 4.2. Mức độ sang chấn tâm lý của nhân viên y tế:

- **Trầm cảm (33,2%)** : 15,5% mức độ nhẹ, 11,8% mức độ vừa, 4,1% mức độ nặng và **1,8% mức độ rất nặng**.

- **Lo âu (51,4%)**: 12,3% mức độ nhẹ, 21,4% mức độ vừa, 7,7% mức độ nặng và **10,0% mức độ rất nặng**.

- **Stress (31,4 %)**: 9,5% NVYT mức độ nhẹ, 12,3%, mức độ vừa, 6,4% mức độ nặng và **3,2% mức độ rất nặng**.





## 4. BÀN LUẬN – KẾT LUẬN (tt)

### 4.3. Một số yếu tố liên quan đến sang chấn tâm lý của NVYT khi trải qua đợt dịch Covid-19:

- Có mối liên quan giữa chức năng nghề nghiệp, giới tính và đã mắc COVID-19 trước đây với tình trạng **lo âu**: DS cao gấp 3,17 lần so với ĐD/KTV. Nữ giới cao gấp 1,91 lần so với nam. NVYT đã mắc COVID-19 cao gấp 2,22 lần so với nhóm chưa mắc.

- Có mối liên quan giữa chức danh nghề nghiệp với tình trạng **trầm cảm**: DS cao gấp 2,35 lần so với ĐD/KTV.



## 5. KIẾN NGHỊ

**Lãnh đạo quản lý ngành, các cơ sở khám chữa bệnh, trung tâm phòng chống bệnh tật:** Cần có kế hoạch bổ sung nguồn lực, đặc biệt là nhân lực chuyên môn và đảm bảo các phương tiện phòng chống dịch bệnh khi có dịch xảy ra.

**Tăng cường cung cấp các dịch vụ** chăm sóc sức khỏe tâm thần và các dịch vụ quản lý bệnh mạn tính vào chăm sóc, điều trị CoVid-19, đảm bảo mạng lưới chăm sóc sức khỏe tâm thần tiếp tục duy trì cung cấp đầy đủ các dịch vụ quản lý, điều trị, chăm sóc cho người mắc các rối loạn sức khỏe tâm thần được điều chỉnh phù hợp với điều kiện phòng, chống dịch.

**Hướng dẫn, tư vấn kịp thời** để phổ biến cho người dân và cán bộ y tế. Xây dựng kế hoạch, giải pháp chăm sóc sức khỏe tâm thần cho thời kỳ hậu COVID-19.



## XIN CẢM ƠN QUÝ ĐẠI BIỂU ĐÃ THEO DÕI

